TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày 16 - 02 - 2023
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hận
2. Ông Phạm Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 663/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Bích L, sinh năm: 1979
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1979 (có mặt).
- *Bị đơn*: Ông Lê Minh H
Cùng địa chỉ: Ấp D, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đại diện nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày: Chị Trần Bích L có cho ông Lê Minh H vay vàng nhiều lần. Cụ thể: Vào ngày 23/5/2014, chị L cho ông H vay 05 chỉ vàng 24k, lãi suất 400.000 đồng/tháng. Vào ngày 25/5/2014, chị L tiếp tục cho ông H vay thêm 02 chỉ vàng 24k, lãi suất 360.000 đồng/tháng. Từ khi vay có đóng lãi được 01 tháng bằng 760.000 đồng đến nay không trả lãi cũng không trả vốn. Chị L có đòi nhiều lần nhưng phía ông H lánh mặt không trả.

Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Bích L1 yêu cầu ông Lê Minh H trả lại số vàng vốn 07 chỉ vàng 24k và lãi suất bằng 40.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn ông Lê Minh H đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa ông T đại diện cho nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Lê Minh H trả cho bà Trần Bích L, số vàng 07 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt hợp lệ cho ông Lê Minh H nhưng ông H đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông H theo quy định. Ông H không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo đại diện nguyên đơn trình bày, vào ngày 23/5/2014 và ngày 25/5/2014, nguyên đơn có cho ông Lê Minh H vay hai lần, số vàng 07 chỉ vàng 24k, phía ông H có làm biên nhận, có thể hiện số vàng 07 chỉ vàng 24k. Từ khi làm biên nhận vay đến nay ông H có trả được 01 tháng lãi nhưng không có trả vốn.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Minh H trả cho nguyên đơn số vàng 07 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận ngày 23/5/2014 và ngày 25/5/2014, có thể hiện nội dung ông H nợ số vàng 07 chỉ vàng 24k và có ký xác nhận của ông H.

Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng đã nhận được thông báo của Tòa án và đã biết việc bà Trần Bích L khởi kiện đòi số vàng trên nhưng không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 23/5/2024 và ngày 25/5/2014 là có cơ sở làm căn cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Lê Minh H phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch trên tổng số vàng buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91, Điều 94, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 196, Điều 205, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210, khoản 1 Điều 220, Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Minh H trả cho bà Trần Bích L số vàng 07 chỉ vàng 24k (*Bằng chữ: Bảy chỉ vàng hai mươi bốn kara*).

Vàng 24k, tại thời điểm xét xử có giá trên thị trường 5.400.000 đồng/chỉ.

2. Về án phí: Ông Lê Minh H phải nộp số tiền 1.890.000 đồng (*Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*); Bà Trần Bích L không phải chịu án phí. Ngày 16/11/2022 bà L có dự nộp 1.938.000 đồng theo lai thu số 0005733 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bảo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công